

Thực trạng thực hiện nội dung và sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh tại các trường tiểu học Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Thị Thu Hà*

*HV Cao học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
Received: 20/8/2023, Accepted: 6/9/2023; Published: 18/9/2023

Abstract: The management of coordination activities between schools and families in moral and lifestyle education for students at primary schools in Go Vap district, Ho Chi Minh City in recent years has achieved many good results. However, there are also problems and inadequacies in managing this activity for many different reasons.

Keywords: Real page. manage

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa ở Việt Nam, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh ngay từ những năm tiểu học là một việc làm cần thiết và quan trọng, giúp cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài của học sinh trong những bậc học sau này.

Quán triệt tinh thần đó, Phòng giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) luôn chú trọng công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Đặc biệt, những năm gần đây, cùng với việc đổi mới giáo dục, hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh và quản lý hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh tại các trường Tiểu học trên địa bàn đã có những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, qua khảo sát và theo dõi thực tế, hoạt động này vẫn còn hạn chế, chưa thực sự đồng bộ giữa các trường tiểu học trên địa bàn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

2.1.1. Giới hạn về đối tượng nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu biện pháp quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh của chủ thể quản lý là hiệu trưởng các trường Tiểu học quận Gò Vấp, TP HCM.

2.1.2. Giới hạn về mẫu khảo sát:

Khảo sát thực trạng được thực hiện ở 7 trên tổng số 21 trường tiểu học quận Gò Vấp. Ở mỗi trường sẽ khảo sát 3 nhóm khách thể. Nhóm 1: CBQL (BGH, Tổ trưởng chuyên môn), 21 người. Nhóm 2: Giáo viên, 42 người. Nhóm 3: CMHS, 42 người.

2.1.3. Thời gian khảo sát

Khảo sát thực trạng dự kiến thực hiện trong tháng 5 / 2023

Các số liệu thống kê phục vụ cho khảo sát được thu thập sử dụng từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2021-2022.

2.2. Thực trạng thực hiện nội dung và sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh tại các trường Tiểu học Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1. Thực trạng thực hiện nội dung của hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh tại các trường Tiểu học Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Để thực hiện mục tiêu hình thành các phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù của người công dân trong tương lai cho học sinh tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo viên và nhà trường tiểu học phải thực hiện tốt các nội dung giáo dục đạo đức, lối sống. Giáo dục học sinh có quan điểm, thái độ, động cơ tích cực trước các chuẩn mực đạo đức, lối sống cần tập luyện, rèn luyện, có quan điểm rõ ràng trước những hành vi tiêu cực đi ngược lại các chuẩn mực đạo đức, lối sống biết phân biệt cái thiện cái ác, cái chăm, cái lười; tốt với xấu v.v., tích cực đấu tranh phê phán các hành vi không chuẩn mực, không phù hợp với lối sống văn minh. Tổ chức tập luyện, rèn luyện các hành vi, thói quen đạo đức, lối sống cho học sinh nhằm thực hiện tốt các mối quan hệ của học sinh với chính mình; học sinh với thầy cô, bạn bè và nhà trường; quan hệ giữa học sinh với cha mẹ và những người xung quanh; quan

hệ giữa học sinh với môi trường tự nhiên và cộng đồng v.v.

Qua khảo sát cho thấy CBQL, GV đánh giá thực trạng thực hiện các nội dung của hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức, lối sống cho HS với ĐTB chung = 4.03, ĐLC chung = 0.78. CMHS đánh giá thực trạng thực hiện các nội dung của hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức, lối sống cho HS với ĐTB chung = 3.80, ĐLC chung = 0.75. Cả hai lực lượng này đều đánh giá ở mức độ thường xuyên. Nhìn vào ĐLC chung, tác giả nhận thấy ít có sự phân tán về điểm số, có thể nói đánh giá của CBQL, GV và CMHS tham gia khảo sát có sự thống nhất cao. Cụ thể:

Trong 04 nội dung của hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức, lối sống cho HS thì nội dung “Phối hợp giữa nhà trường và gia đình để phát huy vai trò của nhà trường là trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương” đều được CBQL, GV đánh giá cao nhất với ĐTB = 4.21, ĐLC = 0.77. Qua trao đổi, một CBQL đã từng chia sẻ: “Nhà trường là môi trường văn hóa giúp xây dựng và phát triển toàn diện con người Việt Nam. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã từng xác định văn hóa học đường là môi trường quan trọng để rèn luyện nhân cách và giáo dục thế hệ trẻ phát triển toàn diện đức - thể - mỹ. Bộ GD cũng đã tập trung chỉ đạo quyết liệt nhiều giải pháp nhằm đẩy mạnh việc giáo dục đạo đức, lối sống, thẩm mỹ, ứng xử văn hóa và kỹ năng sống cho trẻ em, học sinh, SV.” Trong khi đó, nội dung được CMHS đánh giá cao nhất là “Phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc cho HS” với ĐTB = 3.98, ĐLC = 0.88. Qua trao đổi, một CMHS đã phát biểu: “Bất kỳ PH nào cũng mong muốn con em họ được học tập ở một môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc vì ở đó HS được bảo vệ, không bị tổn hại về thể chất và tinh thần, không có tệ nạn xã hội, không bạo lực học đường; mọi HS được đối xử công bằng, bình đẳng”

Nội dung “Phối hợp giữa nhà trường và gia đình để giáo dục ý thức, thái độ và hành vi của HS đối với bản thân, đối với người khác và đối với môi trường” được CBQL, GV đánh giá ở hạng thứ hai với ĐTB = 4.16, ĐLC = 0.67. Trong khi đó, CMHS xếp nội dung đó ở hạng thứ ba với ĐTB = 3.64, ĐLC = 0.95. Điều này cho thấy, CBQL, GV đánh giá nội dung giáo dục ý thức thái độ và hành vi của HS đối với bản thân, người khác và môi trường cao hơn

so với các bậc CMHS. Tuy có sự khác nhau về thứ hạng nhưng nội dung trên vẫn được đánh giá ở mức thường xuyên. Đối với cá nhân tác giả, ở thực trạng đánh giá nội dung hoạt động phối hợp này cần có sự đồng bộ hơn giữa CBQL, GV và CMHS.

Tóm lại, kết quả khảo sát thực trạng thực hiện các nội dung phối hợp giữa nhà trường và gia đình ở mức khá. Các nội dung phối hợp phù hợp giúp cho việc GD đạo đức, lối sống cho HS đạt được hiệu quả như mong đợi.

2.2.2. Thực trạng sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh

Qua khảo sát cho thấy hình thức tổ chức hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức, lối sống cho HS đều được CBQL, GV và CMHS đánh giá ở mức thường xuyên. Trong đó, CBQL - GV đánh giá hình thức “Tổ chức hội thảo, hội nghị hướng dẫn, bồi dưỡng kinh nghiệm GD cho CMHS” ở mức cao nhất với ĐTB = 4.17, ĐLC = 0.75. Còn CMHS đánh giá ở mức cao nhất là hai hình thức, gồm: “Sử dụng sổ liên lạc điện tử” với ĐTB = 4.31, ĐLC = 0.88 và “Sử dụng trang thông tin điện tử của nhà trường” với ĐTB = 4.31, ĐLC = 0.71. Điều này cho thấy, CMHS đánh giá cao ở hai hình thức trên với mức rất thường xuyên. Phòng vấn một CMHS, tác giả ghi nhận được CMHS rất hài lòng và yên tâm khi thường xuyên nhận được những thông tin phản hồi từ nhà trường về kết quả học tập và rèn luyện của HS tại trường. CMHS yên tâm gửi gắm con em tại trường để an tâm đi làm. CMHS hoàn toàn đồng tình và ủng hộ nhà trường trong các hoạt động tư vấn về cách giáo dục đạo đức, lối sống cho HS.

Hình thức được cho là thấp nhất là: “Sử dụng trang thông tin điện tử của nhà trường” với ĐTB = 3.79, ĐLC = 0.96 do CBQL và GV đánh giá. Điều này có ý nghĩa nhà trường mong muốn việc thực hiện trang thông tin điện tử tốt hơn. Còn CMHS đánh giá hình thức “Tổ chức họp CMHS định kì” điểm thấp nhất với ĐTB = 3.74, ĐLC = 0.96. Điều này thể hiện mong muốn của CMHS về các cuộc họp thực chất đi vào hiệu quả hơn. Từ thực trạng này cho thấy các hình thức tổ chức hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức, lối sống cho HS được tổ chức đa dạng, phong phú, thường xuyên thay đổi các hình thức tổ chức tạo điều kiện cho nhà trường và gia đình được phối hợp chặt chẽ, thường xuyên.

Nhờ việc sử dụng đa dạng hình thức phối hợp trong giáo dục giúp cha mẹ học sinh nhận diện được

mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ và kế hoạch giáo dục nói chung của nhà trường và kế hoạch giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh theo mục tiêu giáo dục cấp học và kế hoạch hoạt động dạy học, giáo dục của lớp học và nhiệm vụ của học sinh phải hoàn thành trong năm học. Qua đó động viên, khuyến khích cha mẹ học sinh tích cực tham gia giáo dục học sinh ở trường và ở gia đình; giúp cha mẹ học sinh có phương pháp giáo dục và theo dõi học sinh ở nhà; giúp cha mẹ học sinh hiểu rõ công việc giảng dạy, giáo dục của giáo viên nhà trường và việc học tập, rèn luyện của học sinh tiểu học, những khó khăn tâm lý học sinh phải vượt qua trong quá trình học tập, rèn luyện. Trên cơ sở đó giúp cha mẹ học sinh tổ chức hoạt động học tập, lao động, vui chơi ngoài giờ lên lớp cho học sinh phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi của các em.

Thông qua các thông số về độ lệch chuẩn, tác giả nhận thấy các thông số hầu hết đều thể hiện sự tập trung ý kiến và hệ số Cronbach Alpha thể hiện độ tin cậy của bảng hỏi cao. Như vậy, thực trạng thực hiện các hình thức tổ chức hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức, lối sống cho HS tiểu học diễn ra rất đa dạng, linh hoạt với từng điều kiện hoàn cảnh cụ thể của mỗi trường. Trong đó, có 03 / 07 hình thức phối hợp được phía CMHS đánh giá ở mức rất thường xuyên, điểm trung bình đều trên mức 4.20.

3. Kết luận

Lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả...(tiếp theo trang 99)

Diễn biến thành tích đạt được ở 3 test đánh giá hiệu quả kỹ thuật phòng thủ tay trái, thấp tay của nhóm thực nghiệm tăng lên (số giây thực hiện ít đi) hơn hẳn so với nhóm đối chứng, đồng thời nhịp tăng trưởng của hai nhóm có sự khác biệt rõ rệt. Nhóm thực nghiệm có nhịp tăng trưởng tăng lên đáng kể (trung bình thời gian thực hiện kỹ thuật ngắn hơn) so với nhóm đối chứng.

3. Kết luận

Qua nghiên cứu của bài viết đã lựa chọn ra được 14 bài tập (đã trình bày ở trên) để nâng cao hiệu quả kỹ thuật phòng thủ thấp tay. Qua thời gian thực nghiệm 6 tháng, nghiên cứu đã xác định được hiệu quả rõ rệt của các bài tập đã lựa chọn trong việc nâng cao hiệu quả kỹ thuật phòng thủ thấp tay cho các nam học viên học môn Cầu lông thuộc Chương trình Giáo dục Thể chất tại Học viện An ninh Nhân

Nếu khái quát, hệ thống hoá được đầy đủ lí luận về quản lí hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh và đánh giá đúng thực trạng của vấn đề nghiên cứu thì sẽ đề xuất được các biện pháp mang tính khoa học, khả thi thì sẽ nâng cao hiệu quả quản lí hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh tại các trường tiểu học quận Gò Vấp, TP HCM.

Tài liệu tham khảo

1. Ban chấp hành TW Đảng Cộng sản Việt Nam. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW 4/11/2013 của Ban Chấp hành TW lần thứ 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2010). *Cẩm nang giáo dục đạo đức, lối sống và phòng chống bạo lực trong nhà trường*. Việt Nam: NXB Văn hóa thông tin.

3. Nguyễn Duy Hưng, Nguyễn Công Giáp, và Nguyễn Đức Trí. (2014). *Quản lý chất lượng bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay*. (Doctoral dissertation, Trường Đại học Giáo dục. Đại học Quốc gia Hà Nội).

4. Nguyễn Lộc. (2009). *Lí luận về quản lí*. Việt Nam: NXB Đại học sư phạm.

dân thể hiện ở sự khác biệt về các test kiểm tra $t_{\text{tinh}} > t_{\text{bảng}}$ tại $p < 0.05$.

Tài liệu tham khảo

1. Lưu Quang Hiệp, Phạm Thị Uyên (1995), *Sinh lý học TDTT*, NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội.

2. Ivanov V.X (1996), *Những cơ sở của Toán học Thống kê*, Dịch: Trần Đức Dũng, NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội

3. Novicop-Matveep (1990), *Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất*, NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội, Dịch: Phạm Trọng Thanh, Lê Văn Lãm.

4. Nguyễn Hạc Thúy (1997), *Huấn luyện kỹ chiến thuật cầu lông hiện đại*, NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội.

5. Nguyễn Hạc Thúy, Nguyễn Quý Bình (2000), *Huấn luyện thể lực cho vận động viên cầu lông*, NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội.